

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày: 23/3/2022**

**Về việc: "Ly hôn"**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Đức Tín**

Ông **Giang Công Chiến**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trương Văn Phương** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:* Ông **Lê Hoàng Anh** – *Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2021/TLST-HN ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Quỳnh Đ**, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn 3, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**\*Bị Đơn:** Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHTT: Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trú tại: Không xác định được nơi cư trú.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn là bà Lê Thị Quỳnh Đ trình bày:

*Về hôn nhân:* bà Lê Thị Quỳnh Đ và ông Nguyễn Minh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là ông Nguyễn Minh T không lo làm ăn, chỉ ăn chơi quây phá. Ông Nguyễn Minh T trước đây cư trú và có có hộ khẩu thường trú tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng

Phú, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay ông Nguyễn Minh T đã bỏ nhà đi và rời khỏi địa phương, bà Lê Thị Quỳnh Đ đã dò la tin tức ông Nguyễn Minh T nhưng không tìm được.

Hiện tại, bà Đ xác định tình cảm mà bà Đ dành cho ông Nguyễn Minh T đã thực sự hết. Vì vậy, bà Đ yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà Lê Thị Quỳnh Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

*Về con chung:* không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Quỳnh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

- Ông Nguyễn Minh T vắng mặt trong quá thời gian Tòa án giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Quỳnh Đ đối với ông Nguyễn Minh T; về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: không xem xét giải quyết do các bên không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

*Về quan hệ pháp luật:* bà Lê Thị Quỳnh Đ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh T. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* do bị đơn là ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú cuối cùng tại: khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Về thủ tục tố tụng:* bị đơn là ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã làm thủ tục nhắc tin tìm kiếm theo quy định nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

### **Về yêu cầu của đương sự:**

[1] Về hôn nhân: bà Lê Thị Quỳnh Đ và ông Nguyễn Minh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo quy định pháp luật. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy Bà Lê Thị Quỳnh Đ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có cơ sở.

Quá trình chung sống giữa bà Lê Thị Quỳnh Đ và ông Nguyễn Minh T sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến ly thân. Ông Nguyễn Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020 không có tin tức gì chứng tỏ thái độ thờ ơ với đời sống hôn nhân. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Lê Thị Quỳnh Đ và ông Nguyễn Minh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Lê Thị Quỳnh Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: tuyên xử cho bà Lê Thị Quỳnh Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh T .

[2] Về con chung: Không xem xét, giải quyết

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Lê Thị Quỳnh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê

Thị Quỳnh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018616 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND TT Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Nguyên Hoàng**